

ĐÁP ÁN HOÁ 10 – CUỐI HK2**ĐÁP ÁN ĐỀ 101****I. TRẮC NGHIỆM**

Câu	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14
Đáp án	D	A	D	B	A	C	B	C	B	B	A	A	D	A
Câu	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28
Đáp án	C	B	B	A	B	C	D	A	C	A	A	D	B	D

ĐÁP ÁN ĐỀ 102**II. TRẮC NGHIỆM**

Câu	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14
Đáp án	A	D	D	A	B	B	D	B	C	D	B	A	A	D
Câu	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28
Đáp án	C	A	A	C	C	C	A	B	A	C	B	D	A	C

ĐÁP ÁN ĐỀ 103**I. TRẮC NGHIỆM**

Câu	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14
Đáp án	B	A	D	C	B	B	C	B	A	D	D	A	A	D
Câu	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28
Đáp án	A	A	A	A	C	B	B	C	D	C	D	B	B	A

ĐÁP ÁN ĐỀ 104**II. TRẮC NGHIỆM**

Câu	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14
Đáp án	A	D	B	B	A	D	D	B	B	B	A	C	C	A
Câu	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28
Đáp án	D	A	A	C	D	C	A	C	C	C	C	A	B	D

--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

ĐÁP ÁN ĐỀ 105

I. TRẮC NGHIỆM

Câu	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14
Đáp án	D	B	B	B	A	A	C	D	A	B	C	A	A	C
Câu	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28
Đáp án	A	B	D	B	A	D	D	C	D	B	B	A	C	A

ĐÁP ÁN ĐỀ 106

I. TRẮC NGHIỆM

Câu	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14
Đáp án	B	B	A	C	D	B	A	D	B	A	D	B	A	A
Câu	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28
Đáp án	C	C	C	C	B	D	A	C	D	C	C	A	D	A

ĐÁP ÁN ĐỀ 107

I. TRẮC NGHIỆM

Câu	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14
Đáp án	B	A	B	A	A	D	B	B	C	C	A	D	A	A
Câu	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28
Đáp án	B	D	C	D	A	C	A	B	C	A	D	B	B	D

ĐÁP ÁN ĐỀ 108

I. TRẮC NGHIỆM

Câu	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14
Đáp án	C	D	D	A	B	B	A	D	B	B	A	B	A	A
Câu	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28
Đáp án	A	C	C	B	A	D	D	A	C	D	C	C	C	C

ĐÁP ÁN TỰ LUẬN ĐỀ 101, 103, 105, 107

Câu hỏi	Nội dung	Điểm
Câu 29 (1 điểm)	a, Các yếu tố ảnh hưởng đến tốc độ phản ứng: Nồng độ, nhiệt độ, áp suất, diện tích bề mặt tiếp xúc và chất xúc tác.	0,5
	b) Phản ứng hóa học xảy ra ở thí nghiệm 2 nhanh hơn vì nhiệt độ ở thí nghiệm 2 cao hơn.	0,5
Câu 30 (1 điểm)	a. $Zn + Cl_2 \xrightarrow{t^o} ZnCl_2$	0,25
	$Mg + Cl_2 \xrightarrow{t^o} MgCl_2$	0,25
	b. Áp dụng định luật bảo toàn khối lượng ta có: $m_{hhKL} + m_{Cl_2} = m_{muoi}$	0,25
	$\Leftrightarrow 8,9 + m_{Cl_2} = 23,1$ $\Rightarrow m_{Cl_2} = 14,2 \text{ (g)}$ $\Rightarrow n_{Cl_2} = 0,2 \text{ (mol)}$ $\Rightarrow V_{Cl_2} = 0,2 \cdot 22,4 = 4,48 \text{ (l)}$	0,25
Câu 31 (0,5 điểm)	$HI + C_2H_5I \rightarrow C_2H_6 + I_2$ Theo định luật tác dụng khối lượng: $v = k.[C_2H_5I]^m [HI]^n$.	
	$v_1 = k.(0,010)^m.(0,010)^n = 1,2.10^{-5} \quad (1)$ $v_2 = k.(0,010)^m.(0,020)^n = 2,4.10^{-5} \quad (2)$ $v_3 = k.(0,020)^m.(0,020)^n = 4,8.10^{-5} \quad (3)$ Từ (1) và (2) $\Rightarrow m = 1$ Từ (2) và (3) $\Rightarrow n = 1$	0,25 0,25
Câu 32 (0,5 điểm)	TH ₁ : Nếu X là F; Y là Cl \Rightarrow kết tủa là AgCl. $n_{NaCl} = 0,06 \text{ mol}$ $\Rightarrow m_{NaCl} = 0,06.58,5 = 3,51 \text{ gam}$ $\Rightarrow \% m_{NaCl} = \frac{3,51}{6,03} \cdot 100\% = 58,21\%$ $\Rightarrow \% m_{NaF} = 41,79\%$.	0,25
	TH ₂ : X không phải là F. Gọi $Na\bar{A}$ là CTPT TB của hỗn hợp muối. Ta có kết tủa là $Ag\bar{A}$ $\frac{6,03}{23 + \bar{A}} = \frac{8,61}{108 + \bar{A}}$ suy ra $\bar{A} = 175,66 \Rightarrow$ trong hỗn hợp có At (loại)	0,25

ĐÁP ÁN TỰ LUẬN ĐỀ 102, 104, 106, 108

Câu hỏi	Nội dung	Điểm
<p>Câu 29 (1 điểm)</p>	<p>a, Các yếu tố ảnh hưởng đến tốc độ phản ứng: Nồng độ, nhiệt độ, áp suất, diện tích bề mặt tiếp xúc và chất xúc tác. b) Phản ứng hóa học xảy ra ở thí nghiệm 2 nhanh hơn vì diện tích bề mặt tiếp xúc của đá vôi ở thí nghiệm 2 lớn hơn.</p>	<p>0,5 0,5</p>
<p>Câu 30 (1 điểm)</p>	<p>a. $Cu + Cl_2 \xrightarrow{t^o} CuCl_2$ $Zn + Cl_2 \xrightarrow{t^o} ZnCl_2$ b. Áp dụng định luật bảo toàn khối lượng ta có: $m_{hhKL} + m_{Cl_2} = m_{muoi}$ $\Leftrightarrow 6,45 + m_{Cl_2} = 13,55$ $\Rightarrow m_{Cl_2} = 7,1 \text{ (g)}$ $\Rightarrow n_{Cl_2} = 0,1 \text{ (mol)}$ $\Rightarrow V_{Cl_2} = 0,1 \cdot 22,4 = 2,24 \text{ (l)}$</p>	<p>0,25 0,25 0,25 0,25</p>
<p>Câu 31 (0,5 điểm)</p>	<p>$2ClO_2 + 2NaOH \longrightarrow NaClO_3 + NaClO_2 + H_2O$ Tốc độ phản ứng được viết như sau: $v = k.C_{ClO_2}^x . C_{NaOH}^y$ $v_1 = k.(0,010)^x . (0,010)^y = 2 \cdot 10^{-4} \quad (1)$ $v_2 = k.(0,020)^x . (0,010)^y = 8 \cdot 10^{-4} \quad (2)$ $v_3 = k.(0,010)^x . (0,020)^y = 4 \cdot 10^{-4} \quad (3)$ Từ (1) và (2) $\Rightarrow x = 2$ Từ (2) và (3) $\Rightarrow y = 1$</p>	<p>0,25 0,25</p>
<p>Câu 32 (0,5 điểm)</p>	<p>Muối Halide tác dụng với $AgNO_3$ tạo kết tủa gồm có muối chloride, bromide hoặc iodide; muối fluoride không tác dụng. TH1: Chỉ có 1 muối halide tạo kết tủa với dd $AgNO_3$ \Rightarrow 2 muối halide là NaF và NaCl $NaCl + AgNO_3 \rightarrow NaNO_3 + AgCl \downarrow$ \Rightarrow Kết tủa là AgCl $\Rightarrow n_{NaCl \text{ bđ}} = n_{AgCl} = 28,67/143,5 \approx 0,2 \text{ mol}$ $\Rightarrow m_{NaCl \text{ bđ}} = 11,7\text{g} < 15,92 \text{ (thỏa mãn)}$ \Rightarrow X, Y là F và Cl $\Rightarrow \%m_{NaCl} \approx 73,5\%; \%m_{NaF} \approx 26,5\%$.</p> <p>TH2: Cả 2 muối halide đều tạo kết tủa với dd $AgNO_3$. Gọi CT chung của 2 muối là $Na\bar{X}$. Phản ứng: $Na\bar{X} + AgNO_3 \rightarrow Ag\bar{X} \downarrow + NaNO_3$ Ta có: $\frac{15,92}{23+\bar{X}} = \frac{28,67}{108+\bar{X}} \Rightarrow \bar{X} = 83,13$ \Rightarrow hai nguyên tố X, Y là Br và I. \Rightarrow CT 2 muối: NaBr và NaI.</p>	<p>0,25</p>

	<p>Đặt $n_{\text{NaBr}} = x$, $n_{\text{NaI}} = y$</p> $\Rightarrow 188x + 235y = 28,67 \text{ và } 103x + 150y = 15,92$ $\Leftrightarrow x = 0,14; y = 0,01 \text{ (mol)}$ $\Rightarrow \%m_{\text{NaBr}} = \frac{0,14 \cdot 103}{15,92} \cdot 100\% \approx 90,58\%; \%m_{\text{NaI}} \approx 9,42\%.$	0,25
--	--	-------------

ĐÁP ÁN TỰ LUẬN ĐỀ 102, 104, 106, 108

Câu hỏi	Nội dung	Điểm
Câu 29 (1 điểm)	a, Xác định các nguyên tử có sự thay đổi số oxi hóa. Chỉ rõ chất khử, chất oxi hóa.	0,5
	b) Lập PTHH của pứ theo pp thăng bằng electron.	0,5
Câu 30 (1 điểm)	a. Viết PTHH xảy ra và cân bằng.	0,5
	b. Tính Tính $\Delta_r H_{298}^0$ của phản ứng	0,5
Câu 31 (0,5 điểm)	a. Xét phản ứng: $C_4H_{10}(g) + \frac{13}{2}O_2(g) \longrightarrow 4CO_2(g) + 5H_2O(g)$	0,25
	b. $\Delta_r H_{298}^0 = 3.E_{C-C} + 10.E_{C-H} + 6,5.E_{O=O} - 4.2.E_{C=O} - 5.2.E_{O-H}$ $= 3.346 + 10.418 + 6,5.495 - 8.799 - 10.467 = - 2626,5$ (kJ).	0, 25
Câu 32 (0,5 điểm)	<p>Các phương trình phản ứng trên được biểu diễn bằng các quá trình oxi hóa khử sau:</p> $Fe - 3e \rightarrow Fe^{+3}$ $\overset{0}{O} + 2e \rightarrow O^{-2}$ $N^{+5} + 3e \rightarrow N^{+2}$ <p>Ta có $n_{NO} = 0,25$ mol.</p> <p>Đặt số mol Fe là x và số mol nguyên tử oxi là y,</p> <p>Theo quy tắc bảo toàn e ta có: $3x = 2y + 0,75$ (I)</p> <p>Mặt khác B chỉ gồm Fe và O nên ta còn có $56x + 16y = 30$ (II)</p> <p>Từ (I) và (II) $\Rightarrow x = 0,45$, $y = 0,3$.</p> <p>$\Rightarrow m = m_{Fe} = 0,45.56 = 25,2$ (g).</p>	0,25
		0, 25